

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 18-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.
2. Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lộc Thanh K, sinh năm 2000, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Ấp HA, xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Đường NB, khu phố X, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc VH, sinh năm 1974 và bà Lộc TH, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; ngày 22/4/2021, bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức Anh T, sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số Y đường DT, Phường X2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng trọ số X3 nhà trọ XP2, khu phố Y3, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn ĐK, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị MT, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là bà Lê Thị TP, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/3/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội: “Giết người” đối với hành vi thực hiện ngày 23/7/1993, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2000, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm được miễn thi hành án phí theo Quyết định miễn thi hành án khoản án phí số 112/2009/QĐ-MTHA ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 22/4/2021, bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Văn Thanh H, sinh năm 1954; địa chỉ thường trú: Ấp HQ, xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Văn Thị Anh T, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Ấp HQ, xã LH, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Lê Ngọc N, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Ấp BT, xã LN, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Xóm K3, xã NP huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; địa chỉ tạm trú: Khu phố Y, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Ông Đỗ Hữu P, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp LK, xã LH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

6. Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Khóm TH, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố Y3, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 21/4/2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an phường MP tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số X3, nhà trọ XP2, cạnh đường NB5, khu phố Y3, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Đức Anh T thuê ở. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng trọ có T, Lộc Thanh K, Nguyễn Lê Ngọc N, Nguyễn Văn B, Đỗ Hữu P và Trần Ngọc L. Qua kiểm tra phát hiện, K đang rút 01 gói nylon miệng hở bên trong có chứa 06 gói nylon hàn kín có chứa chất tinh thể màu trắng vào bồn cầu phòng vệ sinh. K khai chất tinh thể màu trắng trong 6 gói nylon hàn kín là ma túy đá (Methamphetamine) của K và T mua được nhằm mục đích sử dụng nên Công an tiến hành bắt giữ K và T.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon miệng hở, chứa 06 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu xanh, biển số 93F1-264.xx.

+ 01 điện thoại di động Gretel A70 màu đen cam gắn sim số 0963.492.155.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức Anh T và Lộc Thanh K khai nhận: T và K là bạn bè với nhau, cả hai đều là đối tượng sử dụng ma túy đá. Khoảng đầu năm 2021, T đến thuê phòng trọ số X3, nhà trọ XP2 để ở, Nguyễn Lê Ngọc N là bạn gái của T. Sáng ngày 21/4/2021, N đến phòng trọ của T ở lại chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, K đến nhờ T liên lạc hỏi mua dùm 400.000 đồng ma túy đá về để sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, K quay về nhà để lấy tiền.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, K quay lại gặp T thì T điện thoại cho Quý (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. Quý đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực Trạm xăng dầu gần Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bến Cát thuộc khu phố X2, phường MP, thị xã Bến Cát. Lúc này, T đưa điện thoại của mình cho K mượn để liên lạc với Quý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô Honda Blade, biển số 93F1-264.xx đi đến điểm hẹn, gặp Quý mua được 01 gói lylon miệng hở bên trong có chứa 07 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá với giá 400.000 đồng rồi quay về phòng trọ của T. Khi K về đến nơi thì T hỏi mượn xe mô tô biển số 93F1-264.38 chở Nguyễn Văn B đi công việc, K giao xe cho T rồi đi vào trong phòng thì thấy bộ dụng cụ ma túy đá của K gửi T trước đó để ở trên bàn nên lấy đi rửa rồi bật lửa hơ khô. Lúc này, N đi ra ngoài mua đồ, K lấy 01 gói ma túy trong 07 gói mua được đổ ma túy vào bộ dụng cụ ma túy rồi sử dụng một mình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Ngọc L đến phòng trọ của T tìm K mượn tiền thì gặp T, B đi về. T, B và L đi vào bên trong phòng trọ thì thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn cạnh cửa sổ còn K đang ngồi trong phòng chơi game trên điện thoại, B đi lại tự lấy bật lửa đốt nóng rồi cùng T và L sử dụng. Lúc này, N đi mua đồ về thì cũng tự vào tham gia sử dụng. Đến khoảng 23 giờ, Đỗ Hữu P đến tìm T thấy T, L, B đang sử dụng ma túy thì tự vào tham gia sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, L, B, P và N vừa sử dụng hết ma túy trong nỏ đang ở trong phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, K liền cầm gói nylon miệng hở bên trong còn 06 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá đang để dưới gầm bàn nhựa, chạy vào trong phòng vệ sinh vứt vào trong bồn cầu để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Theo Kết luận giám định số 201/MT-PC09 ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đi giám định là ma túy có khối lượng $M1 = 0,2150$ gam, $M2 = 0,1961$ gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại $M1 = 0,1702$, $M2 = 0,1588$ gam.

Theo Kết luận giám định bổ sung kết luận giám định số 201A/MT-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu vật gửi đi giám định là ma túy có khối lượng $M3 = 0,2132$ gam, $M4 = 0,0532$ gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại $M3 = 0,1780$ gam, $M4$ phục vụ hết cho công tác giám định.

Đối với xe mô tô hiệu Blade, biển số 93F1-264.xx, xe do ông Văn Thanh H đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2020, ông H cho Văn Thị Anh T mượn để sử dụng.

Ngày 21/4/2021, K hỏi mượn xe của T đi mua đồ. Ngày 18/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả xe cho ông H.

Ngày 25/5/2021, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính số 113, 114, 115, 116 đối với Nguyễn Lê Ngọc N, Trần Ngọc L, Nguyễn Văn B và Đỗ Hữu P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền mỗi người 750.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 12/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lộc Thanh K và Nguyễn Đức Anh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 12/01/2022.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 12/01/2022 đối với các bị cáo Lộc Thanh K và Nguyễn Đức Anh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lộc Thanh K và Nguyễn Đức Anh T.

Xử phạt bị cáo Lộc Thanh K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gretel A70 (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm nhận máy không khởi động được).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì thư được niêm phong ghi số 201/PC09 có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong: M1= 0,1702 gam, M2= 0,1588 gam, M3= 0,1780 gam (theo Kết luận giám định số 201/MT-PC09 ngày 29/4/2021)

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 sim số 0963.492.155 (không kiểm tra được số Seri).

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Văn Thị Anh T và ông Đỗ Hữu P không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lộc Thanh K và Nguyễn Đức Anh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21/4/2021, tại phòng trọ số X3, nhà trọ XP2, thuộc khu phố Y3, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Lộc Thanh K có hành vi nhờ Nguyễn Đức Anh T hỏi mua dùm 400.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine). Sau khi mua được 07 gói ma túy, K quay về phòng trọ số X3 của T lấy 01 gói bỏ vào bộ dụng cụ ma túy trước đó K gửi cho T cất giữ để sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ 06 gói ma túy còn lại tổng trọng lượng 0,6775 gam loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 12/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật,

đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà các bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo T có nhân thân xấu từng bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Giết người” ngày 30/3/1994, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2000, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm được miễn ngày 30/9/2009.

- Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo K là người rủ rê, nhờ bị cáo T mua ma túy. Còn bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo K liên lạc đối với đối tượng Quý để mua ma túy về cùng sử dụng. Do đó, vai trò của bị cáo K sẽ cao hơn bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo T là người có nhân thân xấu. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô hiệu Blade, biển số 93F1-264.xx: Xe này do ông Văn Thanh H đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2020, ông H cho Văn Thị Anh T mượn để sử dụng. Ngày 21/4/2021, K hỏi mượn xe của T đi mua đồ. Bà T không biết K sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 18/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả xe cho ông H. Ông H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Bì thư được niêm phong ghi số 201/PC09 có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật

niêm phong: M1= 0,1702 gam, M2= 0,1588 gam, M3= 0,1780 gam. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 sim số 0963.492.155 là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gretel A70 màu đen cam là phương tiện các bị cáo dùng vào sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách.

[7] Đối với đối tượng Quý là người bán ma túy cho K, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nên không đề cập xử lý trong vụ án này mà tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[8] Đối với các đối tượng Nguyễn Lê Ngọc N, Trần Ngọc L, Nguyễn Văn B và Đỗ Hữu P không biết K cất giấu ma túy nên không có cơ sở xử lý. Quá trình điều tra, Nguyễn Lê Ngọc N, Trần Ngọc L, Nguyễn Văn B và Đỗ Hữu P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền. Ngày 25/5/2021, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính số 113, 114, 115, 116 đối với Nguyễn Lê Ngọc N, Trần Ngọc L, Nguyễn Văn B và Đỗ Hữu P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền mỗi người 750.000 đồng là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lộc Thanh K và Nguyễn Đức Anh T;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lộc Thanh K và Nguyễn Đức Anh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lộc Thanh K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 22/4/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 22/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gretel A70 (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm nhận máy không khởi động được).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì thư được niêm phong ghi số 201/PC09 có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong: M1= 0,1702 gam, M2= 0,1588 gam, M3= 0,1780 gam (theo Kết luận giám định số 201/MT-PC09 ngày 29/4/2021)

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 sim số 0963.492.155 (không kiểm tra được số Seri).

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lộc Thanh K và Nguyễn Đức Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh